

MINH - LÝ - ĐẠO
TAM TÔNG MIỂU



TU CHƠN CỬU YẾU



Năm 1967

TU CHƠN CỬU YẾU

TÔNG-CANG

Chí đạo tu chơn gồm có 9 điểm quan-yếu. Đây xin theo thứ tự mà trình bày. Bởi chí đạo tu luyện xét về tinh-ba có 9 điểm quan-yếu, nên gọi thiên này là thiên “*Tu chơn cửu yếu*”.

Thiên này do Thanh-Hử thiên sư thân truyền khẩu thọ, lời văn tuy cạn mà ý chỉ sâu-xa. Chẳng luận người học Đạo, tu Đạo, đọc qua theo thứ tự đó, đến khi hành công phu, chép dán chỗ tọa thiền vung theo đó, thì tự gặp được kỳ duyên, tâm cảnh minh láng, dầu gặp phải việc khó khăn, nhắm ngay vấn đề mà xét thì hiểu ngay.

Người cầu Đạo biết các điều này rồi, mới là không bỏ luống năm tháng trôi qua, một đời hư hỏng. Trái lại, đối với hai chữ tu học, còn chưa hiểu rành, mong chi sau này đặng thành công kết quả. Đó là dã hồ thiên, là tà-ma đầu, chẳng đủ gì luận Đạo với họ.



I.- KHÁM PHÁ THỂ SỰ

Ta hồ ! Nhơn sanh tại thế, như mộng huyền bào ảnh, trải qua trăm năm ngày tháng, như trong thời gian thuận tức (chớp mắt, hơi thở) mà thôi. Một khi quý Vô thường đến, dầu có vàng kho bạc núi, không sao mua chuộc được tánh mạng. Dầu có nhiều con hiền cháu thảo, cũng không chia được khổ sầu.

Nếu ta không trước lo sớm, đến đó tinh thần rối loạn, tay chân rụng rời. Tử thần đến rồi, nào chịu lưu tình. Một khi thân này đã mất, thì muôn kiếp trầm luân, bao thuở xuất kỳ. Kẻ hữu chí cùng Đạo, nên đem cái quan ải này, mau mau đã phá thì mới thấy được lộ lớn đường thông trước mắt. Bằng chẳng vậy, không đoạn trần duyên, mà mong thành Đạo, thì dầu thân đặng giải thoát, mà tâm vẫn chưa giải thoát.

Một cử một động, dụng công chẳng khác chi thể sự. Một đứng một đi, đều là làm việc chơi đùa theo nhơn tình. Làm như thế, chẳng những không đặng thành Đạo, mà cũng không do đâu để nghe nói Đạo, thì giải thoát qui ở chỗ nào?

Từ xưa đến nay, vô số người học Đạo, đều mắc kẹt trong lối đó. Cho nên người học Đạo na ná như thế, chưa thấy ai là người thông đạt đạo lý.

Ngộ Chơn nói:

*Thí vân đôi kim như Đại Nhạc,
Vô thường mại đắc bất lai vô?*

Nghĩa là: Thử hỏi chất vàng như núi Nhạc,
Vô thường mua chuộc được hay chẳng?

Liễu Đạo ca nói: *Tiên tương thể sự tề phóng hạ
Hậu bả Đạo lý tế cứu nghiên.*

Nghĩa là: Trước khá việc đời buông xả hết,
Sau đem Đạo lý cứu tra rành.

Đó là những lời nói cho ta biết thế sự là việc giả, tính mạng mới là chơn. Muốn biết cái chơn, thì trước rời cái giả. Nếu mình nhìn nhận cái giả, thì tâm bị cái giả sử dịch, mà một cái giả thì không còn gì chẳng giả cùng Đạo càng ngày càng xa, thì đó không phải người biết thương tiếc tánh mạng. Không thương tiếc tánh mạng, như tự treo, giữa hư không chẳng biết vớ vào đâu, luồng trải qua ngày tháng, chỉ chờ già chờ chết mà thôi, thì ích gì cho đời sống mình.

Xưa kia, ông Lữ Tô chỉ nhờ một giấc mộng, mà đôn thoát nạn lụt. Mã-Tô nhờ hiểu rõ sự chết mà thành Đạo rất mau. Đó là trước khám phá thế sự rồi sau tu chơn. Cho nên mới thành chơn rõ Đạo dễ hơn người ta.

Thế thì việc giải thoát của người tu hành, vốn dính chặt với sự khám phá thế sự. Bằng chưa khám phá, mà cưỡng giải thoát, thì đó là hữu danh vô thật, vốn muốn lên trời, mà trái lại sa xuống đất. Đó là cầu thắng mà thủ bại, há phải uổng phí tâm cơ đó chăng?

Tôi nguyện người học Đạo, chẳng luận giải thoát cùng không, nếu muốn biển đại sự của tự thân, thì trước nên thường thăm dò, thăm đó thăm đây, thường thăm dò đến chỗ việc đời không còn chút tư vị nào nữa, thì mới muôn duyên đều là không, tánh mạng là việc cả.

Từ đây, nên đem cái việc hư giả ở ngoài thân mà dẹp sạch, bước lên thật địa (đất chắc), tìm thầy hỏi bạn, đồng mãnh tinh tiến, vị Đạo vong xu (quên mình). Tự nhiên, hễ có lòng thành thì cảm động lòng Trời. Tô sư âm thầm đi đầu đất, sao cũng gặp bực chơn-nhơn dẫn độ.



II- TÍCH ĐỨC TU HÀNH

Ngộ Chơn nói:

*Nhược phi tu hành quảng tích đức,
Động hữu quần ma tác chướng duyên.*

Nghĩa là: Nếu chẳng tu hành rộng tích đức,
Quần ma khuấy động cản ngăn đường.

Đủ thấy “*Tích đức tu hành*” là một yếu vụ của người tu Đạo. Bằng nói Đạo mà bỏ đức ra, thì đó là dị đoan, tà thuyết, bàng môn tả đạo. Cho nên các Thánh xưa trước phải minh Đạo, các Hiền xưa trước phải tích đức. Chưa từng có ai chưa minh Đạo mà đặng làm Thánh, chẳng tích đức mà đặng làm Hiền.

Nhưng muốn hi Thánh (mong làm Thánh) thì trước phải tích đức. Công dụng của Đạo và đức, hai bên, trong ngoài bổ cứu lẫn nhau, thì sự nghiệp của Thánh Hiền mới đặng thành tựu.

Đạo là vị kỹ mà tu, đức là vị nhơn mà làm. Tu Đạo có lúc hết, còn tích đức là vô cùng. Từ cổ cập kim, Tiên Phật Thần Thánh sau khi thành Đạo còn phải hòa quang hẩn tục (chúng lộn với kẻ trần tục) để tích quang lũy hạnh (mở trí sáng, tăng hạnh nết), đợi chừng nào đặng ba ngàn công mãn, tám trăm hạnh hoàn, mới là thọ lãnh Thiên-Mạng (sắc lệnh của Trời ban).

Huống chi quỷ thần rầy kị Kim đơn, Đại Đạo, không phải người đại hiếu đại trung thì khó mà biết được, chẳng phải người đại hiền đại đức thì chẳng ai dám truyền. Bằng cưỡng truyền cho họ biết, thì quỷ thần không vui, cho nên ám giáng tai họa, rút ngắn tuổi thọ. Thế thì chẳng phải vô ích mà thôi, mà còn thêm bị hại là khác nữa.

Ai đã đặng tông-chỉ này rồi, thì phải mở lòng đại công. Mỗi lần gặp kẻ chí-sĩ tất nhiên muốn tiến dẫn, hoặc chỉ sơ một ít manh mối, để xem chí hướng của họ ra sao. Nếu sau này, họ có lòng tự mãn, tự túc, nên không thể vào sâu hơn, rốt cuộc lâu ngày rùng chí ngã lòng, chí khí táng tận, thì sự bòn xén, tham lam, phiền muộn còn hơn kẻ thường hơn, trước sau có một số người lưng chừng không đặng tiến Đạo. Những người có hành vi đó, thì không làm chi mà nên được, huống hồ là việc Đạo.

Thanh-Hur Tiên-Sur nói: Ta vì không tự mình tiêu tâm, truyền lờ cho phỉ nơn, nên cũng gặp nhiều ma chướng. May đặng Ôn-trên cứu khổ cứu nạn, nên bửu chơn không bị cướp đoạt. Vậy ai là hậu tấn nên xem gương đó mà kiết thiết (cột luỡi), đừng khinh- lỗ khuê giác. Nếu chẳng phải là hạng chơn thành, cần đốc, thì nguyện chẳng nghiên túi báu mà sang sót cho họ phần nào.

Những kẻ học Đạo như thế, vừa mới nhập môn, đã coi Đạo là việc rất dễ dàng, nên toan lợi dụng, đem hết sức mình mà đuổi theo mục đích tư riêng, nghĩa là: Truyền bá dối giả trong thiên hạ ở mười phương, không một chút nào kị đàn. Họ thâm lấy huyết hạn mười phương mà ăn mà uống, chẳng tưởng đến khổ lực của chúng sanh.

Hoặc có kẻ đem khẩu-đầu thiên mà gạt chúng sanh, hoặc đem giả Đạo pháp để lượm xu, hoặc đem thuật huỳnh bạch (trắng vàng) mà mưu gạt chúng, ngàn phương muôn kế, khó mà kể xiết.

Sao chẳng biết đó là tự mình gây nên mười phần nghiệp trái, ngày sau làm sao mà trả nổi nợ đó. Người xưa gọi là sừng hai đầu hoặc có hoặc vô, một cái đuôi mà thiên định vạn định (day trở đủ mặt), có phải là bọn này đây chẳng?

Kẻ nào có chí với Đạo này, thì phải lấy đức hạnh làm đầu, tự lập tiết tháo, chẳng khá hồ đồ, mà phải làm sái bước tiền-trình của mình.

- Sao gọi là đức ?

- Thương xót người già người nghèo, chiếu cố con cô đàn bà góa, bố thí thuốc, trà, sữa cầu bồi lộ, phò cứu kẻ lâm nguy, khinh tài trọng nghĩa, rộng hành phương-tiện, đó là đức vậy.

- Sao gọi là hạnh?

- Mình chỉ khổ để giúp người, thấy điều nghĩa thì mạnh dạn làm ngay, thì đức mà chẳng cầu báo, có chỗ đáng oán mà không kết cừ, có công mà chẳng khoe khoan, thấy việc khó mà không nao núng, đó là hạnh vậy.

Người nào hay tích đức lập hạnh, lâu ngày càng thêm sức, thì đức phục quỷ thần, phẩm siêu trần tục. Bực cao hơn vừa thấy tức là biết người gìn lòng để dạy, trong trắng như trẻ con.

Trái lại, nếu không tích một đức, không tu một hạnh, mà vọng tưởng thành Đạo, dẫu may mắn mà gặp cao-nhơn, giấu dử bày lành, tưởng mình có thể gạt được người. Nào dè đâu người xem thấy lòng mình, như thấy phế phủ vậy.

Lại còn một bọn không vụ bôn-phận, gây trăm mối ác nghiệt, sớm vào tửu điếm, tối dựa thanh lâu. Miệng đạo đức mà tâm Đạo chích, tôn người lợi mình, nhiều điều sai bậy, mà không biết tự hồi, trở lại trách mình vô phước vô duyên, rồi hủy báng đại Đạo đều là chuyện hoang đường.

Ô hô! Đó là hột giống của Địa ngục, sẽ đầu thai vào dị loại, cầu làm thường nhơn còn không được, huống hồ là Đạo nhơn!



III - TẬN TÂM CÙNG LÝ

Cuốn Thuyết-quái truyện của Châu Dịch nói: "*Cùng lý tận tánh, dĩ chí ư mạng*", nghĩa là: Tìm cầu chơn lý cho tốt tánh mình, rồi mới tới mạng. Đủ thấy cái học "*Tận tánh chí mạng*" toàn tại cùng lý, do đó mà định phải trái.

Cùng lý thấu triệt rồi, thì mới bảo được tánh, mới toàn được mạng, thẳng vào cõi vô thượng chí chơn. Cùng lý sơ sài, thì khó tu mạng, khó liễu tánh, rốt cuộc đến già phải lọt vào cảnh ngoan không.

Kẻ học Đạo ngày nay, hành công pháp hồ đồ, học Đạo cũng hồ đồ, tu hành cũng hồ đồ. Lúc sanh tiền đã hồ đồ như thế thì khi chết rồi sao mình tịnh được?

- *Tánh mạng là cái chi mà làm việc qua loa như thế đó?*

- Đạo luyện khí là Đạo bao la khắp Trời đất, là Đạo thiết đoạt tạo hóa (trộm máy thiên cơ, là chí quý chí tôn, chí thần chí diệu, chẳng phải dễ dàu gì mà biết được Nó?).

Rất tiếc cho kẻ học Đạo mà chẳng xét nghĩ coi pháp của tổ sư nói có nghĩa chi? Cả ngày ăn no, mà không biết dụng tâm vào đâu. Họ vọng tưởng học cái thần cơ trong nhứt ngôn bán cú; hiểu biết cái công phu trong năm ngày mười ngày, mà muốn thành Đạo đặc chơn.

Ban ngày thì lều lững, tiêu dao, ban đêm thì mê mang giấc điệp, cho luyện khí hành công là việc vô ích, đơn kinh tử thơ là món gạt người. Giả xưng mình là người có Đạo, lấy ngọa dẫn sái, dối khoe đặc Đạo: Lấy đui dẫn mù, mà cũng có một hai người tin họ. Nhưng làm như thế thì có khác nào cỡi ngựa xem hoa, chỉ biết lớp vỏ ngoài, làm sao hiểu được sâu xa, cùng cứu thiết lý.

Người xưa có nói:

*Nhược hườn chi thường tâm chơn nghĩa,
Biến địa đô thị Đại-la tiên.*

Nghĩa là: Nếu bằng trên giấy tìm (được) chơn nghĩa,
Khấp chôn đầy là Tiên Đại-la.

Đây là nói về trường hợp học Đạo mà không cầu thầy, chớ không phải nói về luyện khí hành công, mà coi đơn kinh tử thơ là vô dụng. Người sau chẳng rõ

ý của cô nhơn, hay lấy đó làm bằng chứng, mà không chịu xem coi kinh sách. Đó là một sự lầm lạc to tướng, đặc biệt.

Vả chẳng trong các pháp ngôn chơn lý, mỗi chữ là một ý, chẳng ai dám nói liều; mỗi câu nửa lời đều ẩn tàng diệu nghĩa. Tác giả phí không biết bao nhiêu bà tâm (lòng từ bi), để làm nấc thang vọt lên cho kẻ hậu tấn, là ý muốn cho họ xem đọc. Mà trái ngược, họ trở lại hủy báng, thì cái tội đó kể sao cho xiết?

Bực cao-nhơn hiện-sĩ ở đời sau này, muốn tác thơ văn, đều đặt mình trong phạm vi của các người xưa. Xét lại cho kỹ, chưa chắc các vị sau này mà cao hơn các vị xưa kia. Thì đủ thấy đâu phải người Đạo thuở xưa mà dẫn kẻ hậu thế đi sai đường.

Vậy ta khuyên kẻ hữu chí, hãy lấy pháp ngôn của người xưa mà xét suy cho tinh tường, rồi cầu thầy một bài khẩu quyết thông tiền đạt hậu, đừng còn một điểm nghi hoặc, mới ra sức hành trì. Chớ khá tự thị thông minh, hữu kỷ vô nhơn (thấy mình mà không thấy người), cũng không nên chấp cứng một chỗ, mà theo người bỏ mình.

Còn nói đến người không thông văn tự, thì cũng nên trong tục ngữ thường ngôn, rán tìm hiểu thiệt nghĩa. Bởi trong tục ngữ thường ngôn có ẩn tàng Đại Đạo, chỉ vì người không để ý tìm hiểu đến chỗ sâu xa đó thôi. Như những chữ : Tùỵ cơ ứng biến, đãi cát tìm vàng, trong vô sanh hữu, chẳng có tánh mạng, chỉ biết một mà không biết hai .v.v...

Các chữ đó đại lộ thiên cơ, ta rút mộ vài chữ để làm pháp tắc, sớm cứu chiều tra. Tuy là chí lý chưa hiểu trọn, mà tri thứ lần khai, nên mỗi ngày càng gần với Đạo, mới là không bỏ luống ngày giờ trôi qua. Đó là cách họ cùng lý. Chẳng luận người hiền hay kẻ ngu, như thế ai cũng làm được. Quả làm đúng công phu đó, lâu ngày có chỗ tỏ hiểu thêm hoài.

Nhưng chỗ tỏ hiểu đó, chỉ là tư kiến (ý riêng) của mình mà thôi, chẳng khá thâm nhận ngay. Thảng gặp được minh sư thì ta mới đem ra mà mổ xẻ để hiểu cho minh bạch. Nếu đặng chơn tri chước kiến, thì hễ đắc nơi tâm thì ứng nơi thủ mới là không hỏng công việc.

Bằng biết trước mà không hiểu sau, hiểu sau mà không biết trước, biết âm mà không hiểu dương, hiểu dương mà không biết âm, biết thể mà không hiểu dụng, hiểu dụng mà không biết thể hoặc biết hữu vi mà không hiểu vô vi, hoặc hiểu vô vi mà không biết hữu vi, hoặc thấy Huyền quan mà không biết được sanh, hoặc biết được sanh mà không biết già non, hoặc thấy đơn kiết mà không biết phục đơn, hoặc biết kiết thai mà không biết thoát thai, hoặc biết văn phanh mà không biết vô luyện, hoặc biết dương hỏa mà không biết âm phù, hoặc biết tân hỏa mà không hiểu chỉ túc (đu rồi tắt lửa); hoặc biết ôn dưỡng mà không hiểu sưu thêm (móc chỗ này đắp chỗ kia). Bằng sai một mảy may, thì trật xa ngàn dặm, mới làm sao thành Đạo?

Chẳng những như thế mà thôi, mà âm dương còn có nội ngoại, ngũ hành có chơn giả, công phu tánh mạng có hai giai đoạn, tiên thiên và hậu thiên chẳng

đồng nhau. Lại chẳng những có chơn có giả mà trong chơn có giả, trong giả có chơn, trong chơn còn có chơn, trong giả còn có giả.

Nếu các cơ quan này mà nghiên cứu không thấu triệt, thì hành công phu làm sao đến mức; mà phân biệt không rành rẽ thì việc làm chẳng đặng thành cho nên Lữ Tổ nói rằng:

“*Tam thứ huồn đơn nhi vị quả, chung đắc Thôi Công Nhập được cảnh.*”

Nghĩa là: Ba lần huồn đơn mà chẳng kết, sau nhờ đặng cuốn Nhập-được cảnh của Thôi-Công, mới đạt thành công.

Ông Tử Thanh cũng bị chỗi hai là “*dạ bán tinh lôi*” (tiếng sấm nửa đêm), phải tu nhiều lần mới là thành tựu.

Hai vị đạo nhơn đó là lãnh tụ trong phái Tiên-gia, bị một chút chưa rành rẽ, mà còn phải trở ngại như thế, huống hồ là ai khác?



IV- PHÔNG CẦU CHƠN SƯ

Có đạo nhơn xưa nói:

*Nhược vô thân chỉ, nhơn tri đích,
Thiên thượng Thần Tiên vô trụ xứ.*

Nghĩa là: Nếu chẳng Thần truyền, người đặng biết,
Trên trời hết chỗ Thần Tiên ở.

Lại cuốn Ngô Chơn nói:

*Nhiều quân thông huệ quá Nhan, Mẫn,
Bất ngộ chơn-sư mặc cường thai.*

Nghĩa là: Dẫu ông trí huệ hơn Nhan, Mẫn,
Chẳng gặp chơn sư chớ cường bàn.

Thiệt là tả đúng; cái học tánh mạng tất nhiên phải có thầy truyền, chớ không phải bàn quấy quá, độ chừng mà biết được.

Xưa kia có Đạt quang đôn ngộ viên-thông, tự tri chưa phải là cao siêu, sau gặp được Hạnh Lâm, mới thành Đại Đạo. Thượng dương đã đặng lời quyết của Duyên-Độc, chẳng dám cho là đủ, còn phải yết-kiến Thanh-Thành, mới là trọn đủ hỏa hậu. Tam phong ở núi Tung-Sơn khổ hạnh trên mười năm, mà không đặng gì cả, sau bái Trịnh-Lữ hai vị Tiên ông chỉ điểm cho, mới là nên đại sự.

Tuy một nghề mọn ở thế gian mà cũng cần có thầy truyền mới biết. Huống chi tánh mạng đại sự há chẳng có thầy mà hiểu được sao? Bởi cái đạo tánh mạng là thiết âm dương, đoạt Tạo hóa, chuyển sống chết, nắm khí cơ, là đạo “*Tiên Thiên nhi thiên phát vi*” nghĩa là: đạo Tiên-Thiên đến Trời còn không trái, thì quỷ thần đâu biết được, Cỗ Thi mai mà cũng không bói được.

Ai đặng nó thì vào Thánh vị, lên Giác-ngọn. Đó là một điều đại sự, đó là một việc khó nhưt. Nên không có Thánh sư phụ nhi đề ngôn (giở miệng vào tai mà nói nho nhỏ), thì làm sao hiểu nổi, rõ thấu chơn nguyên nhân.

Có 3600 cửa bâng - môn, có 72 phần đơn pháp, xem tà hại chánh, đem giả loạn chơn. Hỏi ai là manh-sur ? Ai là minh-sur ? Thiệt khó mà phân biệt! Nhưng xét kỹ cũng dễ biết.

Phàm các bậc cao hơn có những tuyệt diệu (cách ăn ở đúng đắn hơn người); không lạm giao, chẳng siểm thế, chẳng bè đảng, không cầu danh, không ỷ tài, chẳng mưu lợi, chẳng khi người, không quái đảng (ăn ở khác thường). Mỗi khi đi, mỗi khi đứng, (mỗi cử chỉ) đều hộ trì cho thánh giáo. Chẳng còn chút gì tham, sân, si, ái, đã đánh tiêu cả ý, tất, cố, ngã, phẩm tiết thanh cao, không mấy ai bì kịp, húng tâm thoát sái (trong lòng luôn luôn vui vẻ, hết ràng buộc), không một ai đến mức đó được.

Hoặc là tiếp dẫn các chí-sĩ thì cũng phải cho trải qua thiên ma bách chiết, thử coi giả chơn. Nếu quả là ngọc trắng không tỳ vết, thì thầy mới thổ lộ mối manh. Nếu là kẻ phi hơn, quyết chẳng nên khinh tiết thiên cơ. Sở dĩ gọi minh sư là ở chỗ đó. Bâng là manh sư, không mà nói có, vơi mà nói đầy, chẳng khứng nhận lỗi của mình, lại đem chỗ lỗi đó mà dạy người.

Hoặc có kẻ chỉ nam nữ là âm dương, hoặc có người lấy kinh túc (?) làm hột Thử châu, hoặc có kẻ lấy lục hòa làm ngoại đơn, hoặc có người luyện tâm thân làm nội đơn, hoặc có người lấy tôn tượng làm ngưng thần (định thần vào một chỗ, hoặc có kẻ hành tý ngộ làm sư thêm, hoặc có kẻ chuyên lộc lư (bán xe nước) làm châu thiên, hoặc có người nhận ngoạn không làm vô vi, hoặc có người lấy vận khí làm hữu vi, hoặc có kẻ lấy vong hình làm tu tịnh, hoặc có kẻ luyện thủy ma (ma ngủ) làm thối âm, hoặc có người uống lưu hoàng làm tấn dương, hoặc có kẻ không ăn ngũ cốc để cầu sống lâu.

Các loại trên đó kể sao cho xiết! Các hạng người như vậy, không luận về công đức, chẳng lo lập tiết tháo, mình bận áo đạo mà lưng đeo túi tiền, đầu dắt trăm đội mũ mà tâm rắn rít, thấy phú quý thì nhớ hoài, gặp khó khã thì quên Đạo. Họ đeo theo giành giựt tử thực, chẳng kể gì huyết hạn của mười phương. Họ làm cho tán danh bại giáo, nào biết đâu phải trầm luân muôn kiếp.

Khi ra đi, thì chỉ nhắm tiền tài mà dụng công. Lúc cử động, thì chỉ phí tâm tư về y thực. Mỗi cúi đầu, mỗi lần xá, thì liền thân làm đệ tử. Mỗi bữa cơm, mỗi tiệc rượu, thì trao ngay chơn truyền. Mượn mỗi đạo của Thánh hiền, mà tự khi rồi khi thể Trộm pháp ngôn của Tiên Phật, mà bày điều tác quái. Chỉ biết mình no đủ, nào quản ai khác sống chết.

Kẻ học Đạo nếu nghe theo lời họ mà không xét việc làm cho là người có Đạo thì chưa từng có người không lọt vào lưới rập của họ, mà bị tổn tánh mạng. Huống chi một khi bị họ mê hoặc nhìn giả làm chơn, cố kết khó giải được. Tuy có các bậc cao chơn thánh sư muỗu dìu dắt, mà cũng không có cửa vào. Đạo hơn trong thiên hạ mà gặp trường hợp đó, không phải có một.

Bọn tri huỳnh (tu hành), bọn nam tẩu bắc, ai không có một vài công án, ai không có ít nhiê thoại dâ? Họ chỉ lấy tam muội ở đầu môi mà làm khoái lòng người, thì người người ấy Phật, kẻ kẻ là Tiên.

- Thử hỏi người học Đạo, ngàn ngàn muôn muôn, mà kẻ thành Đạo có được mấy ai?

- Đại đê, Thánh Hiền chẳng thường thấy, Tiên Phật không có nhiều. Bởi chẳng thường thấy, không lẽ có nhiều, cho nên các bậc cao hơn xuất hồ kỳ loại, bạt hồ kỳ tụy. Nào phải đâu kẻ lấy Tam-muội đầu môi làm khoái lòng người, mà đặng xưng là Cao hơn?

- Thầy ta có trao cho ta một cuốn "*Thí Kim Thạch*" để biết được thân phận của con người, nếu gặp kẻ tu hành, thử lấy tử sắc tài khí mà khích động họ. Nếu không động họ được thì đó là hạng phi phạm (siêu phạm). Thêm đem ngộ chơn thiên, Tham-Động-Khế mà cật vấn hạng người đó, bằng vừa hỏi rồi họ đáp ngay, tức là bậc cao hơn đó.

- Ta đã nhiều lần thử thách như thế, chẳng lúc nào sai. Vậ xin dùng cái pháp này cho các bạn học Đạo, trước khi học Đạo hãy theo đó mà cầu sư,



V - LUYỆN KỸ TRÚC CƠ

Ngộ-Chơn thiên nói:

*Nhược yếu tu thành cửu chuyển,
Tiến tu luyện kỹ trì tâm.*

Nghĩa là: Nếu muốn tu thành chính chuyển,
Trước lo luyện kỹ kèm tâm.

Lại nói:

*Thất phần huồn đơn, thị tại hơn mưu,
Vạn kiếp luyện thân, cần chư tự kỹ.*

Nghĩa là: Số bảy trở lại, gọi là huồn đơn,
Đó là do công phu người mưu tính.
Muôn kiếp luyện thân,
Khá cầu nơi mình.

Số là theo chỗ quan yếu tu chơn, huồn đơn thượng dị, mà luyện kỹ chi non. Nếu chẳng luyện kỹ, mà muốn huồn đơn, không bao giờ có lý đó.

Phạm huồn đơn thì tỉ như cột nhà, đôn đông, cửa phòng nhà. Luyện kỹ thì tỉ như nền của phòng nhà. Chưa đắp nền nhà, thì cột nhà, đôn đông mới đặt vào đâu? Chưa từng luyện kỹ thì huồn đơn làm sao ngưng tụ?

Người học Đạo đặng thầy truyền rồi, phải mau lo luyện kỹ. Luyện kỹ thuần thực, thì lúc lâm lư (luyện đạo), bên trái bên mặt, bên nào cũng gặp Đạo, trong lòng đã hiểu rõ thì nó ló ra ngoài. Hễ diên hồng tương đầu (đi lại gặp nhau), thì tình tánh tương hiệp, thì khỏi lo chỗ đặng đó mà mất đó.

Con người từ lúc mới sanh ra đến ngày nay, hễ dương cực thì âm sanh, tiên thiên tẩu thất, thì hậu thiên dụng sự (làm chủ), Món vật (chơn dương) mà ta vốn có, không còn về tay ta nữa. Cái tâm ta bị trăm cảm đeo sàu, cái thân ta bị muôn sự lao nhọc, tinh lậu thần hôn, huyết ngừng khí tán.

Nay đem cái huyền-thân này, tĩ như ống nước bể, nôi chảo nứt, mà đựng nước, có được không? Thân thể con người mà suy bại, không thể huờn đon, thì cũng như lý. Cho nên thân thể tuy là hậu thiên giả vật, không phải được liệu để huờn đon, nhưng mà trước khi huờn đon, phải nhờ có nó mới đặng thành công. Vậy chẳng khá làm chi cho nó bị tổn thương.

Người xưa nói:

*Nhược vô thử mộng huyền,
Đại sự hà do biện.
Nhược huờn đại sự biện,
Hà dụng thử huyền mộng.*

Nghĩa là: Nếu không có cái mộng huyền đó,
Đại sự không do đâu mà thành.
Một khi đại sự đã thành rồi,
Nào cần dùng cái mộng huyền đó.

Lại nói:

*Bất phạ tiên thiên vô chơn chủng,
Chỉ phạ hậu thiên bất phong quang.*

Nghĩa là: Chỉ sợ tiên thiên không giống tốt,
Chỉ lo hậu thiên chẳng thanh sung.

Nếu hậu thiên sung túc, thì có thể phục lại tiên thiên. Tiên thiên phục lại rồi, thì hậu thiên tiêu hóa. Vậy thì công pháp luyện kỹ trúc cơ há nên khinh thị chẳng?

- Sao gọi là luyện kỹ?

- Nghèo thiếu không rầu buồn, lao cố âm tinh, cần luyện *thuy ma* (con ma ngũ), khổ mình lợi người, phải sạch trần lao, lo tu tâm địa, toàn phao thể sự đồng mãnh tinh tiến, lấy Đạo làm bản phận của mình, bước trên thiết địa (đất chắc), mọi việc xuất lực, giàu sang, nghèo, hèn, thành, bại, nhưt thiết không cần để ý. Đó là luyện kỹ vậy. Cho nên công luyện kỹ tuy nhiều, mà cốt yếu ở tại không lòng ích kỷ.

Lão Tử nói: Ta có chỗ phải lo lớn là vì ta có thân. Đến khi ta không có thân, thì còn lo nỗi gì?

Luyện kỹ tới lúc hết lòng ích kỷ, ở ngoài thân thì thân tồn tại, hậu thiên cứng cáp, móng nền kiên cố thì chơn dương tiên thiên lai phục (trở lại), hỗn hiệp làm một.

Ai đặng khí tiên thiên, thường như say sưa (sung sướng) nội trong một thời, thấy đon thành tựu. Nếu chưa luyện kỹ mà chỉ công phu một thời, thì hậu thiên không kiên cố. Tuy mà thấy tiên-thiên đó, gằn trong tác gang, mà chưa chắc đó là sở hữu của mình. Là vì chơn diên đến mà chơn hống không nghinh, Khảm lại mà Li không nạp, họ đến mà ta không nghinh tiếp.

Lúc trúc cơ, phải dùng thác được (ống bể). Lúc luyện kỹ phải có chơn-diên. Luyện kỹ trúc cơ đâu phải là việc dễ dàng.

VI - HÒA HIỆP ÂM DƯƠNG

Đạo tu chơn là đạo Kim đơn. Đạo Kim đơn là đạo Tạo hóa. Đạo Tạo hóa là đạo âm dương.

Kinh Dịch nói: “*Nhứt âm nhứt dương chi vị Đạo*”, nghĩa là : Một âm một dương gọi là Đạo.

Lại nói: “ *Thiên địa nhân uân, vạn vật hóa thuận, nam nữ cấu tinh, vạn vật hóa sinh*”, nghĩa là: Trời đất hòa khí, muôn vật thành hình; Nam nữ giao tinh, muôn vật hóa sinh.

Cho nên cô âm chẳng sanh, độc dương bất trưởng. Âm dương tương hiệp, mới có sanh dục. Đạo Kim đơn chỉ hái lấy khí tiên thiên chơn nhứt. Khí tiên thiên thì vô hình vô tượng, dòm thì không thấy, lóng thì không nghe, sờ thì không đụng.

Đó là từ trong chỗ hư vô mà đến, lấy thật mà hình hư, lấy hữu mà hình vô. Thật mà hữu là chơn âm chơn dương, hư mà không, là khí hai tám sơ huyền. Khí sơ huyền tức là khí tiên thiên. Khí đó không phải là do âm dương giao cảm, nên nói vô tượng.

Nếu muốn tu Kim đơn Đại Đạo, mà bỏ âm dương ra ngoài, thì không còn phép nào khác nữa. Nhưng âm dương có nhiều thứ. Nếu nhận giả làm chơn, đồ lao tâm lực, vô ích mà có tổn là khác, nên chẳng khá không phân biệt.

Còn âm dương của nam nữ là âm dương của tâm thận. Âm dương của tâm thận là âm dương của huyền thân. Âm dương của nhứt nguyệt, là âm dương của Trời đất. Đông chí Hạ chí là âm dương của một năm. Buổi mai mùng một, buổi sáng ngày rằm, là âm dương của một tháng. Giờ Tý, giờ Ngọ là âm dương của một ngày. Hai hầu bốn hầu là âm dương của một giờ. Các thứ âm dương đó chẳng phải là âm dương của Kim đơn.

Âm dương của Kim đơn là nhà ta làm âm nhà người làm dương. Ta là Li, người là Khảm. Trong Li một âm là chơn âm. Trong Khảm một dương là chơn dương. Thủ Khảm điền Ly là lấy chơn âm mà cầu chơn dương, nhờ đó mà chơn dương tế chơn âm.

Lại âm dương chia ra có ngoài trong. Âm dương ở trong là âm dương thuận hành, sau khi sanh thân, là hậu thiên, là nhơn đạo. Âm dương ở ngoài là âm dương nghịch vận, trước khi sanh thân, là tiên thiên, là chơn đạo.

Âm dương ngoài và trong không có tướng nam nữ, chẳng phải sắc chẳng phải không, tức là sắc tức là không, chẳng phải hữu chẳng phải vô, tức là hữu tức là vô. Nếu trước tướng sắc không, hữu vô, thì không phải là thiết thể chơn âm chơn dương.

Đã biết âm dương, thì phải điều hòa tương đương, chẳng ít chẳng nhiều, không thiên không ý, chẳng gấp chẳng huờn, chẳng hữu chẳng vô, chẳng gần chẳng xa, chẳng táo (cứng rắn) chẳng nhu (mềm yếu), hoặc dương mà âm tùy, hoặc âm mà dương ứng, hoặc trong âm mà dùng dương, hoặc trong dương mà dùng âm, hoặc mượn âm để giúp dương toàn vẹn, hoặc dùng dương để chế ngự

âm, hoặc lấy âm dương ở trong mà trở ra ngoài, hoặc lấy âm dương ở ngoài mà trở trong, trong ngoài hiệp nên Đạo, Kim Đơn từ trong chỗ hư vô mà kết tựu. Ai thấu mà nuốt nó thì trường sanh bất tử.

Tham-đồng-khế nói:

*Đồng loại dị thi công,
Phi chủng nan vi xảo.*

Nghĩa là: Đồng loại dễ nên công,
Khác giống khó làm khéo.

Ngộ Chơn nói:

*Nội dục huần đồng ngoại dục,
Nói thông diệc tu ngoại thông.
Đơn đầu hoà hiệp loại tương đồng,
Ôn dưỡng lưỡng ban tác dụng.*

Nghĩa là: Nội dục cũng đồng ngoại dục,
Trong thông thì ngoài cũng thông.
Kim Đơn hiệp lấy loại cùng giống,
Mà ôn dưỡng có hai tác dụng.

Tam-Phong nói:

*Thế gian âm dương nam phối nữ,
Sanh tử, sanh tôn, đọi đọi truyền.
Thuận vi phạm, nghịch vi tiên,
Chỉ tại trung gian điên đảo điên.*

Nghĩa là: Thế gian nam nữ phối âm dương,
Sanh cháu, sanh con, nối nhiều đời.
Thuận là phạm, nghịch là tiên,
Chỉ tại biết đảo điên đó thôi.

Phép điều hòa âm dương đã trọn bày ở trên đó.



VII - THÂM MINH HÒA HẬU

Kinh xưa nói: *Thánh nhơn truyền dục bất truyền hỏa,
Hỏa hậu từng lai nhơn thiếu tri.*

Nghĩa là: Thánh nhơn truyền dục không truyền hỏa,
Hỏa hậu xưa nay mấy kẻ rành.

Đó là nói về dục vật thì dễ biết, nhưng nếu gặp minh sư điểm hóa, chơn tri chước kiến, thì biết được liền, chẳng đợi tha cầu, nên nói dễ biết. Còn về hỏa hậu, có vắn phanh, có vỏ luyện, có khởi thủ, có ngừng nghỉ, có trong ngoài, có trước sau, có thời khắc, có hào thù, có gấp huẩn, chừng đủ thì ngừng, mỗi bước có một bước hỏa hậu, nhiều bước có nhiều bước hỏa hậu, biến hóa vô cùng, tùy thời mà hành, mới có chừng mực. Nếu sai đi một sợi tóc, là trật cả ngàn dặm, nên nói rất khó.

- Sao gọi là hỏa ?

- Là công phu rèn luyện rất mau.

- Sao gọi là hậu ?

- Là thời khắc phải vận dụng, trong lúc hỗn mông sắp phân phán, là lúc âm dương chưa tách rời nhau.

Công phu rèn luyện là trong lúc thiên nhơn hiệp phát, hữu vô bất lập; lại có nội hỏa hậu, có ngoại hỏa hậu. Ngoại hỏa hậu là toàn tộc ngũ hành, hòa hiệp tứ tượng. Nội hỏa hậu là mộc-dục, ôn dưỡng, phòng nguy lự hiểm. Tuy nội ngoại hai thứ thuộc đồng nhau, mà hỏa hậu vận dụng rất khác. Nếu chẳng gặp chơn sư, thì làm sao biết được ?

Phàm toàn tộc ngũ hành, hòa hiệp tứ tượng là trộm máy sanh cơ của Trời đất, thần khí của âm dương, hồi Đẩu bình mà chuyển Thiên-xu, khai Khôn môn mà bế Cấn hộ. Huyền diệu tại lúc dưới có năm âm, có một dương, trở lại (lai phục). Lúc này, là lúc hiệp đức với Trời đất, hiệp sự sáng với nhật nguyệt, hiệp thứ tự với bốn mùa, hiệp kiết hung với quỉ thần. Chỗ gọi : một năm chỉ có một tháng, một tháng chỉ có một ngày, một ngày chỉ có một giờ là vậy đó.

Duy có một giờ đó, dễ lạc mất mà khó tầm, dễ làm lẫn mà khó gặp. Đặng nó thì bước vào sanh đạo, mất nó thì bước vào tử đạo. Thánh nhơn tới giờ đó, vận động âm phù dương hỏa, nhỏ Thiên căn mà dùi nguyệt khốt, phá hỗn độn mà đoạt hột Thử châu trở lại yếu tân (bên chánh) của 72 hầu, đoạt lấy chánh khí của 24 tiết, thủy hỏa tương tế tại đó, kim mộc giao tinh tại đó, diên hồng gặp nhau tại đó, an thân lập mạng tại đó, vào sanh ra tử tại đó.

Nếu để qua giờ đó, thì âm dương chia hai, cái chơn ẩn dạng, cái giả dụng sự (hành quyền), đã lạc vào hậu thiên thì hết còn dùng được nữa. Đến khi:

1/ Trên khúc giang nguyệt hoa vừa sáng, là hỏa hậu sanh được;

2/ Có tin tức lại thì tìm bản nguyên, là hỏa hậu hái thuốc;

3/ Thủy sanh nhị (hai), thì được chánh chơn. Nếu chờ đến tam (ba) thì không thể tiến, là hỏa hậu lão noãn (già non);

4/ Diên gặp quý sanh thì mau hái lấy, Kim đến ngày vọng là kẻ xa rời, không thể nào dùng được, là hỏa hậu gặp huởn;

5/ Bồng thấy rồng hiện lên ruộng, thì phải mãnh liệt cấp luyện, khi nghe cộp rống nhập hang, nên đảo chuyển cho lộn về, là hỏa hậu dụng võ;

6/ Chớ giữ thuốc lò, chẳng chùng hỏa hậu, chỉ an thần tức thuận thiên nhiên, là hỏa hậu dụng văn;

7/ Chưa luyện hườn đơn phải mau tu luyện (luyện kỹ), luyện đã hườn rời thì phải biết ngừng lúc đầy đủ, là hỏa hậu ôn dưỡng.

8/ Chỉ nhờ có sự điều hòa của hỏa lực rời, cấy được Huỳnh-Nha lớn lên lần, là hỏa hậu đơn thành.

9/ Nhứt tâm chỉ lo cân hộ trì, coi chừng trong lò hỏa hậu bay (vận tự nhiên), là hỏa hậu bảo đơn.

Trên đó là các thứ hỏa hậu hườn đơn.

Còn nói về *hỏa hậu của đại đơn*, thì có nhiều diệu dụng khác nữa:

10/ Thọ khí kiệt, phòng thành tị, là *hỏa hậu ngưng kiệt thánh thai*;

11/ Hỗn độn thất nhứt, chết rồi cố sống, trọn nhờ bạn lữ điều dùm thủy hỏa, là *hỏa hậu kỳ tế*;

12/ Tổng vào Thô-Phủ lao phong cố kế nhập Lưu-châu (cung Li) để phối đều, là *hỏa hậu dưỡng thai*;

13/ Dùng diên chẳng đặng dùng phạm duyên, dùng rồi chơn-diên cũng bỏ đi, là *hỏa hậu sưu thêm*;

14/ Đơn tác hà-xa thôi vận chuyển, Hạc thai qui tức tự niên niên, là *hỏa hậu mộc-dục*;

15/ Trong một ngày, 12 giờ ý sở đáo, giai khả vi, là *hỏa hậu phòng nguy*;

16/ Anh nhi thị nhứt hàm chơn khí, thập ngoạt thai hoàn nhập thánh cơ là *hỏa hậu thai thành*;

17/ Quân âm dẹp sách đơn thành thực, nhảy khỏi lòng đời sống muôn năm, là *hỏa hậu thoát thai*;

Trên đó là hỏa hậu thi chung của đại đơn.

Lại còn có hỏa hậu gồm dùng vừa trong, vừa ngoài cả hai :

18/ Phạm tục muốn cầu báu trên trời, thì cũng phải cần dùng tiền của thế gian là hỏa hậu ở trong *hỏa hậu thể dục*;

19/ Yển nguyệt lưu trung ngọc nhụy sanh, châu sa đánh lý thủy ngân bình, là hỏa hậu ở trong *hỏa hậu kiệt đơn*;

20/ Đệ thất nhứt, dương phục khởi, trước có diệu dụng riêng, hỗn hiệp bá thần, là hỏa hậu trong *hỏa hậu kiệt thai*.

21/ Hữu vô đều không kể, vật ngã trọn qui không, là hỏa hậu ở trong *hỏa hậu thoát thai*.

Sự bí nhiên của hỏa hậu nội đơn, ngoại dục cả hai, tới đây đã kể đủ hết. Nhưng ở trong đó cũng còn có phần tế vi yếu diệu, thì do tại trong lòng người, thần nhi minh chi, lâm thời biến thông, chớ không thể lấy văn tự mà truyền được.



VIII - NGOẠI DƯỢC LIỄU MẠNG

Ngộ Chơn vân:

Hưu thi xảo nguy vi công lực,

Nhận thủ tha gia bất tử phương.

Nghĩa là: Đừng đem xảo nguy mà tu luyện,

Nhìn được nhà người hết tử sanh.

Duyên-dốc-Tử nói: “*Khí tiên thiên từ trong hư vô mà lại*”, gọi là tha-gia (nhà người), gọi là hư vô, thì đủ biết chẳng phải vật sanh sản trong thân mình ta. Nói tới đây, chắc người cõi Trời, cõi người ai ai cũng kinh nghi.

Trời đất lấy âm dương ngũ hành hóa sanh muôn vật, hình do khí mà thành. Người đặng chánh khí của Trời ban, nên linh hơn muôn vật. Mà có cái khí đó, là có cái lý kia.

Khí là mạng, Lý là tánh. Cái tánh mạng này do Trời ban phú cho người. Trước Trời ban cho, rồi sau Trời lấy lại. Đó là thể tất nhiên phải như vậy. Nếu ta đem món vật ở trong huyền thân hậu thiên, mà tranh quyền năng với Tạo hóa, thì đó chỉ là một lối trò chơi, làm sao mà đặng giải thoát ?

Cái đạo tiên thiên bao trùm Trời đất, vận hội âm dương, thuộc về cơ bí truyền ra ngoài Trời đất, cho nên đặng khỏi sanh tử, thoát vòng luân hồi, ra cõi phàm trần mà vào thánh vực. Nhưng cái cơ bí này, nếu xa là cách xa ngàn dặm, còn gần là gần ở tác gang.

Rất tiếc cho kẻ thế gian chẳng khứng nhận chơn, càng ngày càng cách xa thêm mãi, tuyệt chẳng quay đầu ngó lại, nên tánh mạng tự nó phải đi xa lần. Nếu có kẻ chí-sĩ, cứu xét chơn-lý, trừ bỏ các mối nghi ngờ, buông bỏ tất cả, trực siêu bỉ ngạn, thì rở ràng Kim đơn sẽ thành nội trong nháy mắt, chớ nào phải đợi đến ba năm, chín năm gì.

Nhưng đơn thành là một việc rất dễ dàng, mà tu luyện (luyện kỹ) rất khó khăn. Phải làm sao cho dứt “*hư thật tương ưng, âm dương biến hóa*”. Lấy thuật (phương pháp) đó mà diên mạng (kéo dài mạng sống), thì Kim Đơn do đâu mà kết ?

Phàm theo thuật của đạo diên mạng, là đoạt quyền tạo hóa của Trời đất, thiết cơ âm dương tiêu trưởng, chuyển sanh sát, xoay Đầu bình, tức là đạo “*Tiên-thiên nhi thiện phát vi*”, nghĩa là: đặng khí tiên thiên rồi thì Trời cũng không trái.

Kinh Âm phù nói: “*Cách cướp máy tạo, thiên hạ không ai biết, không ai thấy*”.

Kinh Ngô Chơn nói:

*Thử ư hữu tác, nhơn nan kiến,
Cập chí vô vi, chúng thử tri.
Đản kiến vô vi vi yếu diệu,
Khởi tri hữu tác thị căn kỉ.*

Nghĩa là: Ban sơ hữu tác, không ai thấy,
Kịp đến vô vi, chúng mới hay.
Chí thấy vô vi là yếu diệu,
Nào dè hữu tác thiện căn cai.

Số là từ tiên thiên thất tán về sau, chơn dương của con người có phần hao hót, hình tuy toàn dương, mà trong có âm. Nếu chỉ chấp theo vật trong thân mình mà tu, chẳng qua là: Thế, Thóa, Tân, Tinh, Khí, Huyết, Dịch; chẳng qua là

thất tình, lục dục, ngũ uẩn, bát thức, tam bành, bách huyết mà thôi. Đó là lấy âm tế âm, thì mang do đâu mà đặng tiếp? Đơn do đâu mà đặng kết?

Cho nên kinh Tham-Đồng-Khế nói rằng: “*Tản kê tự noãn, bất toàn*” nghĩa là: Gà mái đẻ trứng không trông thì gà con nở không vẹn toàn”. Đó là một bằng chứng đích xác.

- *Tại sao Đơn kinh gọi là ngoại dục?*

- Vì lẽ chơn dương của ngã gia (nhà ta) thất lạc ra ngoài, chẳng còn ở với ta nữa, mà ngũ tại tha gia (nhà người) nên mới dùng chữ ngoại (ngoài) mà đặt tên (gọi là ngoại dục).

Kẻ đui mù không suy xét, hiểu lầm hai chữ tha (người ta, họ, chữ ngoại (ngoài), rồi liền lĩnh đoán cho là: “*ngũ nữ khuê-đơn*”, hoặc đoán là: “*ngũ kim bát thạch*”, hoặc đoán là: “*vân hà thảo mộc*” và nhiều vật hữu hình khác nữa.

Sao mà chẳng biết chơn chánh Đại-dục, chẳng phải sắc, chẳng phải không, chẳng phải hữu, chẳng phải vô. Đó là Thi khí, khí lúc hỗn độn chưa phân, là nguyên nhân (), lúc Trời đất chưa tách. Ta thuận theo khí đó thì sanh người, sanh vật, bằng nghịch với nó thì thành đạo, thành tiên.

Thánh nhơn dùng phương pháp mà truy nhiếp (chiêu hồn) nó; nội trong một thời thân (giờ) thì kết thành một hột Thử châu, hiệu là dưỡng đơn, lại cũng gọi là hườn-đơn, cũng gọi là Kim đơn, cũng gọi là Chơn-diên.

Ta dùng thứ Chơn-diên đó mà điểm hóa âm hồng ở trong thân ta, như mèo vồ chuột, tức khắc thành cang hồng (hồng khô) kết làm thánh-thai. Đó là lý do có cái tên ngoại dục.

Vậy xin thử nói rõ ra như sau:

Dục xuất Tây-nam thị khôn vị,

Dục tâm khôn vị khởi li nhơn.

Nghĩa là: Thuốc ở Tây-nam là hướng khôn,
Ngôi khôn muốn biết chẳng là người.

Đó là ngoại dục.

Thủ tương khảm vị tâm trung thật,

Điểm hóa li cung phúc nội âm.

Nghĩa là: Hãy đem hào đặc giữa cung khảm,
Điểm hóa cung li phần nội âm.

Đó là ngoại dục.

Yến nguyệt lư trung, ngọc nhụy sanh,

Châu sa đánh nội, thủy ngân bình.

Nghĩa là: Trong lư Yến-nguyệt ngọc-nhụy nở,
Tại đánh Châu sa thủy ngân bình.

Đó là ngoại dục.

Khâm li chi khí hòa hiệp, Huỳnh-nha tự sanh.

Nghĩa là: Hai khí khâm li đặng hòa hiệp, thì Huỳnh-nha tự nhiên mọc lên.

Đó là ngoại dục.

Nhưng thuốc vốn ở ngoài, làm sao cho nó hướng vào trong mà sanh?
Thuốc kia ở ngoài, làm sao ta lấy nó làm của ta được?

Kinh nói:

*Ngũ hành thuận sanh,
Pháp giải hỏa khanh,
Ngũ hành điên đảo,
Đại địa thất bảo.*

Nghĩa là: Ngũ hành đi thuận tương sanh,
Thì trong Pháp-giải hóa thành hỏa khanh.
Ngũ hành điên đảo nghịch hành,
Tức là bảy báu bao quanh địa-cầu.

Lại nói: “*Mộc bốn sanh hỏa, kim dã hỏa phản sanh mộc. Kim bốn sanh thủy kim dã thủy phản sanh kim. Kim mộc thủy hỏa, trung tàng mô kỷ nhị thổ hòa tứ tượng, nhi phối ngũ hành, như khí vận dụng, phục thành nhất Thái-cực*”

Nghĩa là: Mộc (cây) vốn sanh hỏa (lửa) rồi bây giờ hỏa trở lại sanh mộc. Kim (loại kim) vốn sanh thủy (nước), rồi bây giờ thủy trở lại sanh kim. Kim, mộc, thủy, hỏa, ẩn tàng trong hai thổ, mô thổ và kỷ thổ hòa hiệp tứ tượng, phối cả ngũ hành, thành nhất khí vận dụng trở lại một Thái-cực như xưa.

Công-phu vận hỏa đến ngày đầy đủ, luyện thành một hột chí dương linh-đơn, lấy nó mà nuốt vào bụng, thì đặng trường sanh bất-tử cùng trời đất đồng xuân, cùng nhứt nguyệt tranh quang. Đây là chỗ gọi:

*Nhứt liệp Kim-đơn thôn nhập phúc.
Thĩ tri ngã mạng bất do thiên.*

Nghĩa là: Một hột linh-đơn nuốt vào bụng,
Mới hay mạng sống chẳng do Trời.
(chỉ do nơi ta mà thôi).

Y hi !

*Vạn lượng huỳnh-kim mại bất hạ,
Thập tự nhai tiền tống dữ nhờn.*

Nghĩa là: Muôn lượng vàng đồng, đâu chuộc được.
Trước nơi chữ thập, phát (không) cho người

Kim-đơn đại đạo, muôn kiếp một lần, truyền mà thôi, thiệt là món chí tôn chỉ quý, ai đặng nó tức thì siêu phàm nhập thánh, chớ không phải chờ đời sau, hay đời nào khác. Người đời nay hoạch phật thông thần (hiểu thông đạo lý rồi), sao lại chẳng vui lòng mà hành công tu đạo ?



IX - NỘI ĐƠN LIÊU TÁNH

Kinh Đạo Đức nói rằng:

*Hữu dục dĩ quan kỳ khiêu,
Vô dục dĩ quan kỳ diêu.*

Nghĩa là:

Có thị dục thì ngó vào khiêu (của đạo),
Không thị dục thì thấy huyền diệu (của đạo).

Hai câu này là công-phu thi chung (vừa đầu vừa đuôi) của Kim-đơn Đại-Đạo, là yếu-quyết của người học đạo xưa nay.

Tu ngoại dục mà không xong được, thì không thể nào thoát ra khỏi âm dương. Tu nội đơn mà không nên, thì không thể nào hình thần đều đắc diệu.

Người thượng-đức tu nội đơn thành, thì ngoại dục cũng xong. Kẻ hạ đức tu ngoại dục thì mới mong nội đơn kết tựu. Ngoại dục là tiêm-pháp, còn nội đơn là đôn-pháp. Ngoại dục cốt để siêu phàm, còn nội đơn cốt để nhập thánh.

“*Hữu dục quán khiêu*”, đó là ngoại dục, đoạt lấy công-phu của Tạo hóa, tức là việc tu trên huyền-thân (xác thịt). “*Vô dục quán diệu*”, đó là nội đơn, là môn học minh tâm kiến tánh, tức là việc tu trên pháp-thân (thân vô-vi).

Thẳng như ngoại dục đã được rồi, mà không lo tu nội đơn, tức là chỗ Lữ Tổ gọi : “*thọ đồng thiên địa nhưt ngu-phu*” nghĩa là: một đũa ngu sống lâu đồng trời đất (ý nói là: tuy tu đặng sống lâu, mà tinh thần u ám).

Huống phân khó đặng của đại-đơn là ngoại dục, mà ngoại dục được đặng rồi, thì thánh-thai sẽ đặng. Cái công tu “*âm phu*” (luyện tánh) tức là tại đây.

Tham-đồng-Khê nói rằng: Ba bấu là lỗ tai, con mắt, lỗ miệng, hãy đóng chặt đờng cho phát thông ra ngoài. Vị chơn nhọn lặn dưới vực sâu, nổi lên mặt nước mà giữ Qui-trung. Chỗ gọi “*vô dục quán diệu*” là nó đây.

“*Vô dục quán diệu*” nói đây, tuy tu theo đạo vô vi, nhưng vô vi chẳng phải khô mộc hàn khô, không có gì nói ra được. Trong đó, có mới là vận quẻ truân, chiều là vận quẻ mông, rút diên (chì) để đắp vào hống (thủy ngân), đề phòng nguy hiểm, công dục tại nuôi dưỡng thánh thai, cốt để dung hòa ngũ hành, điểm hóa âm dương, cho tới đạo pháp cả hai đều kị (hết dùng), hữu vô cả hai chẳng còn, mười tháng sương bay, ngoài thân có thân, giáp vòng rồi thì trở lại, là về ngôi chơn-như đại quán, tức chỗ Phật-tổ gọi là “*Chánh-pháp nhĩn-tàng, Niết-bàn diệu-tâm*”, là đại Đạo “*Tối thượng nhưt-thừa*”.

Nếu chẳng liễu mạng được rồi, mà tu công-phu này, căn bản không vững chãi, óp mà không chắc, chưa phải ở trong lưu đại-đạo mà luyện thành, thì dầu có luyện được tánh chơn-như mà còn một giọt sân lậu, khó tránh khỏi buồng thân này bắt thân khác.

Kẻ hậu tấn không biết ý của cổ nhân lập ngôn, hay cho tánh-lý là không đáng quý (chẳng lo tu tánh). Thử hỏi kẻ thế gian học đạo, có mấy kẻ biết rõ được cái tâm Niết-bàn? Có mấy kẻ thấy được cái tánh Chơn như ?

Tâm Niết-Bàn, tánh Chơn như sạch phao, đỏ lói, tròn vìn, sáng rõ thông trời, triệt đất, thì chẳng phải lấy hậu-thiên nhọn tâm huyết tánh mà đặt tên nó được. Cổ nhọn đã nói: Liễu tánh chẳng liễu mạng thì muôn kiếp âm linh khó nhập thánh. Đó là đặc-biệt nói về kẻ chưa tu mạng, mà chỉ tu tánh. Nếu đã liễu

mạng rồi, còn phải tu tánh, thì ứng tiếp với sự vật còn có tánh cố chấp, như chỉ có gia tài mà không người làm chủ.

Nếu chẳng tu tánh, tuy huyền-thân đã thoát rồi, mà pháp-thân khó thoát được.

Nếu chẳng tu tánh, chỉ đặng trường sanh, mà chưa đặng vô sanh.

Nếu chẳng tu tánh, tuy liễu được chỗ nguyên-thỉ sanh thân, mà cái linh tánh trước khi sanh khó bề vẹn toàn. (cho nên công phu nội đơn liễu tánh rất quan hệ. Cái sự nghiệp vô cùng đều ở tại chỗ đó mà đặng kết quả, sao đi khinh thị(coi rẻ) nó kìa ?

Tôi nguyện ai thành đạo, mà trước chưa tu tánh, phải gấp lo tu mạng, rồi khi liễu mạng, phải gấp lo tu tánh. Hễ âm dương gồm dụng cả hai, tánh mạng song tu, từ hữu vi mà vào vô vi, cho tới hữu vô chẳng còn thấy nữa, đã phá hư không, nhập vào cảnh bất sanh bất diệt. Việc tu chơn tới đó mới là hoàn tất.

